

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22-4-2022

V/v Kiện xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngu.
2. Bà Đặng Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Miên, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc Kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ K, sinh năm 1981
HKTT: Xóm K, xã T1, huyện P, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Trần Trung H, sinh năm 1976.
HKTT: Xóm K, xã T1, huyện P, tỉnh T.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 10/02/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trần Trung H năm 2000, trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Túc Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng sống không được hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2012, nguyên nhân là do anh H thường xuyên chơi bời, cờ bạc, đi về thất thường, thiếu trách nhiệm với gia

đình dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như trong công việc. Đến năm 2014 hai vợ chồng không còn sống chung, anh H chấp hành án tại Bình Phước còn chị sinh sống và buôn bán tự do tại Bình Dương. Đầu năm 2019, anh H mãn hạn tù trở về. Đến năm 2020, anh H lại vi phạm pháp luật, hiện đang cải tạo tại Trại giam Vĩnh Quang, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị xác định không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Minh V (sinh ngày 09/3/2003); Trần Minh D (sinh ngày 27/01/2011), hiện con đang ở với chị. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, con Trần Minh V đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị hiện đang làm công nhân, thu nhập khoảng 10.000.000đ/tháng, chị xác định đủ điều kiện về kinh tế nên chị yêu cầu được nuôi con Trần Minh D, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

Tại Bản tự khai ngày 06/3/2022 bị đơn anh Trần Trung H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị K năm 2000, trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Túc Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại xã Túc Tranh, huyện Phú Lương. Năm 2014, anh vi phạm pháp luật và chấp hành án phạt tù tại Trại giam thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Minh V (sinh năm 2003) và Trần Minh D (sinh năm 2012), anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, anh không có ý kiến gì khác.

- Về tài sản chung: Sau khi kết hôn vợ chồng có tài sản chung là nhà ở do bố mẹ anh cho anh.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh Trần Trung H đang cải tạo tại Trại giam Vĩnh Quang, tỉnh Vĩnh Phúc nên không thể tham gia hòa giải được. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 18/3/2022 và quyết định đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa công khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và

điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015; Căn cứ vào các Điều 51, 52, 56, 81, 82, và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ K xin ly hôn anh Trần Trung H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ K được ly hôn anh Trần Trung H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Minh V (sinh ngày 09/3/2003); Trần Minh D (sinh ngày 27/01/2011). Con Trần Minh V đã trưởng thành. Giao con Trần Minh D cho chị Nguyễn Thị Lệ K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H do chị K không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị K chịu án phí và các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn anh Trần Trung H có nơi cư trú đăng ký HKTT tại xóm Khe Cốc, xã Túc Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Tại Đơn xin xét xử vắng mặt và Bản tự khai ngày 06/3/2022 của anh Trần Trung H có xác nhận của Trại Giam Vĩnh Quang xác định, anh Trần Trung H hiện đang cải tạo tại Trại giam Vĩnh Quang, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Trung H, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ K và anh Trần Trung H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2014 do bất đồng về quan điểm sống, anh H vi phạm pháp luật, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đòi

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K cho chị K được ly hôn với anh H là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị K, anh H có 02 con chung là Trần Minh V (sinh ngày 09/3/2003); Trần Minh D (sinh ngày 27/01/2011); hiện con Trần Minh V đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Con Trần Minh D hiện đang ở với mẹ là chị Nguyễn Thị Lệ K. Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 04/3/2022 con Trần Minh D có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Tại bản tự khai và tại phiên tòa, chị K đều có nguyện vọng muốn nuôi con nhỏ, chị xác định đủ điều kiện kinh tế để nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện anh H đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang nên việc giao con cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với nguyện vọng và quyền lợi về mọi mặt của con, cần được chấp nhận. Chị K không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án anh H xác định có nhà ở do bố mẹ anh cho anh, không có ý kiến gì về phần tài sản chung. Chị K xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2.4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 52, 56, 58, 81, 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ K xin ly hôn anh Trần

Trung H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ K được ly hôn anh Trần Trung H.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Trần Minh V, sinh ngày 09/3/2003, hiện đã trưởng thành; giao con Trần Minh D, sinh ngày 27/01/2011 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Trung H. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp biên lai thu số 0003331 ngày 09/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

6. Quyền kháng cáo: Thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Túc Tranh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; VP, TK, TP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Linh